TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/LĐ-ST
Ngày: 24-01-2018
V/v tranh chấp lao động về tiền lương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hồ Thị Kiều Trang
2. Ông Nguyễn Đình Sĩ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Châu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2017/TLST–LĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp lao động về tiền lương" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hòa H, sinh năm: 1965
Địa chỉ: Phường X, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ TT
Địa chỉ: Phường TCH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Đặng Thị Lệ M, sinh năm: 1986, trú tại: Phường TCH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Giấy ủy quyền số 102/UQTT ngày 08/11/2017).
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

* Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 6 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Hòa H làm việc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ TT (Sau đây gọi tắt là công ty) từ ngày 01/3/2017, mức lương là 4.500.000 đồng/tháng, phụ cấp chức vụ 300.000 đồng/tháng. Ngày 10/4/2017, ông H làm đơn xin nghỉ việc từ ngày 25/5/2017.

Nay ông Nguyễn Hòa H yêu cầu công ty trả cho ông tiền lương những ngày ông làm việc từ ngày 01/5/2017 đến hết ngày 25/5/2017, số tiền là 6.006.000 đồng.

* Về ý kiến, đề nghị của bị đơn:

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện bị đơn trình bày:

Ông Nguyễn Hòa H làm việc cho công ty từ ngày 02/4/2017. Công ty không nhận được đơn xin nghỉ việc nào của ông Nguyễn Hòa H. Ngày 25/5/2017 ông H làm đến 07 giờ 30 phút thì nghỉ ngang, không báo với công ty. Công ty đã mời ông H đến công ty để giải quyết công việc nhưng ông H không đến nên công ty chưa trả lương cho ông H.

Công ty xác định lương của ông H là 3.700.000 đồng/tháng, 500.000 đồng là phụ cấp chuyên cần và trách nhiệm. Do ông H nghỉ không báo và làm việc không đủ tháng nên ông H không được nhận phụ cấp. Nay công ty chỉ đồng ý trả lương theo bảng chấm công của công ty đã cung cấp cho Tòa án với điều kiện ông H phải đến công ty để tính toán lại các khoản.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa có ý kiến như sau :

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục khởi kiện và thụ lý vụ án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền. Việc tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra còn nhận xét về việc tham gia tố tụng của các đương sự. Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về việc khắc phục vi phạm trong tố tụng.

Về nội dung: Hiện nay bị đơn chưa trả lương những ngày làm việc tháng 5/2017 cho nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tiền lương tháng 5 căn cứ trên bảng chấm công bị đơn cung cấp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ lao động, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lương còn thiếu nên đây là "Tranh chấp lao động về tiền lương". Bị đơn có địa chỉ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 1

Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về điều kiện khởi kiện:*

Tranh chấp nói trên đã thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động theo "Biên bản Hòa giải tranh chấp lao động ngày 19/6/2017" của Phòng Lao động - Thương binh và Xã Hội Quận 12. Nguyên đơn đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật lao động năm 2012, khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] *Về yêu cầu của các đương sự:*

Công ty xác nhận hiện nay công ty có giữ lương tháng 5/2017 của ông Nguyễn Hòa H do ông H nghỉ ngang không thông báo trước gây thiệt hại cho công ty. Công ty không chứng minh công ty bị thiệt hại gì, thiệt hại đó có thuộc trường hợp được khấu trừ tiền lương theo quy định tại Điều 101 của Bộ luật lao động năm 2012 hay không. Lý do công ty không trả lương tháng 5/2017 cho ông H là không đúng quy định pháp luật bởi theo quy định tại Điều 96 của Bộ luật lao động năm 2012 thì "Người lao động được trả lương trực tiếp, đầy đủ và đúng thời hạn". Từ nhận định trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lương tháng 5/2017.

Tại khoản 1 Điều 3 của "Hợp đồng thời vụ" ký kết ngày 02/4/2017 do bị đơn cung cấp thể hiện mức lương chính của nguyên đơn từ 3.700.000 – 4.500.000 đồng/tháng. Nguyên đơn cho rằng mức lương là 4.500.000 đồng/tháng và phụ cấp 300.000 đồng/tháng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Ngược lại, bị đơn thừa nhận mức lương của nguyên đơn là 3.700.000 đồng/tháng, phụ cấp chuyên cần và trách nhiệm là 500.000 đồng/tháng. Lời thừa nhận của bị đơn là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Hòa H không làm đủ tháng 5/2017 nên không được hưởng phụ cấp chuyên cần. Như vậy có cơ sở xác định mức lương của ông H tháng 5/2017 là 3.700.000 đồng/tháng.

Nguyên đơn trình bày số ngày làm việc cho công ty tháng 5/2017 là 25 ngày tính từ ngày 01/5/2017 đến hết ngày 25/5/2017. Trình bày này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận bởi "Bảng chấm công" do bị đơn cung cấp cho Tòa án thể hiện nguyên đơn làm việc đến ngày 25/5/2017, bỏ việc từ ngày 26/5/2017. Từ nhận định trên, xác định nguyên đơn đã làm việc 25 ngày trong tháng 5/2017.

Tại Điều 104 của Bộ luật lao động năm 2012 có quy định: "Thời giờ làm việc bình thường không quá 08 giờ trong 01 ngày và 48 giờ trong 01 tuần. Người sử dụng lao động có quyền quy định làm việc theo giờ hoặc ngày hoặc tuần; trường hợp theo tuần thì thời giờ làm việc bình thường không quá 10 giờ trong 01 ngày, nhưng không quá 48 giờ trong 01 tuần." Như vậy, thỏa thuận làm việc 12 giờ/ngày tại Điều 2 của "Hợp đồng thời vụ" ký kết ngày 02/4/2017 giữa nguyên đơn với công ty là trái với quy định pháp luật nên thỏa thuận này vô

hiệu. Xác định mỗi ngày làm việc theo quy định của pháp luật là 08 giờ, số giờ làm việc dôi dư là giờ làm thêm.

Tại khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng thời vụ cũng ghi chế độ nghỉ theo luật lao động. Như vậy, theo quy định tại Điều 110 của Bộ luật lao động năm 2012, "Người lao động được nghỉ tính bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày", xác định 01 tháng có 26 ngày làm việc.

Tiền lương mỗi giờ làm việc: 3.700.000 đồng : 26 ngày : 08 giờ = 17.788 đồng.

Theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật lao động năm 2012, tiền lương làm thêm là: 17.788 đồng x 150% = 26.682 đồng. Tiền lương làm thêm vào ban đêm là: 26.682 đồng + 20% x 17.788 đồng = 30.240 đồng.

Bảng chấm công cá nhân do nguyên đơn cung cấp không có xác nhận của bất kỳ ai, ngược lại bị đơn có cung cấp bảng chấm công tháng 05/2017 cho Tòa án nên chấp nhận bảng chấm công của bị đơn là chứng cứ xác nhận ngày công làm việc của nguyên đơn. Đồng thời không có căn cứ nào thể hiện nguyên đơn làm việc vào ban đêm nên Hội đồng xét xử chỉ xác định tháng 5/2017 nguyên đơn làm việc vào ban ngày để tính tiền lương.

Ngày	**Tổng giờ công**	**Số giờ làm việc theo quy định pháp luật**	**Số giờ làm thêm**	**Số giờ làm thêm vào ban đêm**
01/5/2017	12	08	04	
02/5/2017	12	08	04	
03/5/2017	12	08	04	
04/5/2017	12	08	04	
05/5/2017	12	08	04	
06/5/2017	08	08		
07/5/2017	12	08	04	
08/5/2017	24	08	08	08
09/5/2017	24	08	08	08
10/5/2017	13	08	05	
11/5/2017	12	08	04	
12/5/2017	12	08	04	
13/5/2017	12	08	04	
14/5/2017	12	08	04	
15/5/2017	12	08	04	

16/5/2017	12	08	04	
17/5/2017	12	08	04	
18/5/2017	11	08	03	
19/5/2017	12	08	04	
20/5/2017	04	04		
21/5/2017	12	08	04	16
22/5/2017	10	08	02	
23/5/2017	12	08	04	
24/5/2017	12	08	04	
25/5/2017	01	01		
Tổng	**299**	**189**	**94**	**16**

Số tiền lương làm theo quy định pháp luật của tháng 5/2017: 17.788 đồng x 189 giờ = 3.361.932 đồng.

Số tiền lương làm thêm tháng 5/2017: 26.682 đồng x 94 giờ = 2.508.108 đồng.

Số tiền lương làm thêm vào ban đêm tháng 5/2017: 30.240 đồng x 16 giờ = 483.840 đồng.

Tổng tiền lương tháng 5/2017: 3.361.932 đồng + 2.508.108 đồng + 483.840 đồng = 6.353.880 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 6.06.000 đồng tiền lương tháng 5/2017 là không vượt quá quy định nên chấp nhận. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền lương tháng 5/2017 là 6.06.000 đồng.

[5] *Về án phí lao động sơ thẩm:*

Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 96, 97, 101, 104 và 110, khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ TT phải trả 6.06.000 (Sáu triệu không trăm lẻ sáu ngàn) đồng lương tháng 5/2017 cho ông Nguyễn Hòa H.

Kể từ ngày ông Nguyễn Hòa H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ TT còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ TT chịu.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh

Kính chuyển Chánh án cho đăng bản án này.
CVP .....Trương Hữu Hạnh
Duyệt của Chánh án:

Trương Việt Hồng